

Số: **65** /2008/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày **13** tháng **10** năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động
của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản Quy phạm pháp luật ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ về việc quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BNV ngày 04/6/2008 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1171/TTr-SNV ngày 21/8/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2437/2004/QĐ.UBT ngày 21/6/2004 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành bản Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ TP);
- Thường trực TU;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh, phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, (VX).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Văn Một

QUY ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2008/QĐ-UBND ngày 13/10/2008
của UBND tỉnh Đồng Nai)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Vị trí, chức năng

Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Đồng Nai có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nội vụ, gồm: tổ chức bộ máy; biên chế các cơ quan hành chính, sự nghiệp nhà nước; cải cách hành chính; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; thi đua - khen thưởng.

Điều 2. Sở Nội vụ chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nội vụ.

Sở Nội vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

Sở Nội vụ đặt trụ sở tại số 02 đường Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa (Trụ sở khỏi nhà nước tỉnh).

**Chương II
NHIỆM VỤ CỦA SỞ NỘI VỤ**

Điều 3. Nhiệm vụ chung

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm và các đề án, dự án; chương trình thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

Điều 4. Về tổ chức bộ máy

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đề án thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị sự nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định.

3. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thành lập, giải thể, sáp nhập các tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng đề án thành lập, sáp nhập, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

5. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan của tỉnh hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện phân loại, xếp hạng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Về quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp

1. Xây dựng và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch biên chế của tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tổng biên chế sự nghiệp ở tỉnh và thông qua tổng biên chế hành chính của tỉnh trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp nhà nước.

3. Hướng dẫn quản lý, sử dụng biên chế đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Về Tổ chức chính quyền

1. Hướng dẫn tổ chức và hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương các cấp trên địa bàn.

2. Tổ chức và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Quốc hội theo quy định của pháp luật; tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

3. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn kết quả bầu cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên khác của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Giúp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn các chức danh bầu cử theo quy định của pháp luật.

4. Tham mưu giúp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; thống kê số lượng, chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân và thành viên Ủy ban nhân dân các cấp để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Điều 7. Công tác địa giới hành chính và phân loại đơn vị hành chính

1. Theo dõi, quản lý công tác địa giới hành chính trong tỉnh theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Nội vụ; chuẩn bị các đề án, thủ tục liên quan tới việc thành lập, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính, nâng cấp đô thị trong địa bàn tỉnh để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; hướng dẫn và tổ chức thực hiện sau khi có quyết định phê chuẩn của cơ quan có thẩm quyền. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện, hướng dẫn và quản lý việc phân loại đơn vị hành chính các cấp theo quy định của pháp luật;

2. Tổng hợp và quản lý hồ sơ, bản đồ địa giới, mốc, địa giới hành chính của tỉnh theo hướng dẫn và quy định của Bộ Nội vụ;

3. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của ấp, khu phố theo quy định của pháp luật và của Bộ Nội vụ.

Điều 8. Về Quy chế dân chủ

Hướng dẫn, kiểm tra tổng hợp báo cáo việc thực hiện Quy chế dân chủ tại xã, phường, thị trấn và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Về cán bộ, công chức, viên chức

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, cán bộ, công chức cấp xã.

2. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản về tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước và cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật.

3. Thống nhất quản lý và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở trong và ngoài nước sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Hướng dẫn, kiểm tra việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng và việc thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh.

4. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc tuyển dụng, đánh giá, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã thuộc tỉnh theo quy định

của pháp luật và của Bộ Nội vụ; việc phân cấp quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Công tác cải cách hành chính

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân công các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách các nội dung, công việc của cải cách hành chính, bao gồm: cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính; theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh; chủ trì, phối hợp các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh triển khai cải cách hành chính.

3. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai công tác cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh đã được phê duyệt; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp chung việc thực hiện các quy định về chế độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế đối với cơ quan nhà nước và quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng báo cáo định kỳ về công tác cải cách hành chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng báo cáo với Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ về công tác cải cách hành chính theo quy định.

Điều 11. Công tác tổ chức hội và tổ chức phi chính phủ

1. Thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; phê duyệt điều lệ của hội, tổ chức phi chính phủ trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ đối với hội, tổ chức phi chính phủ trong tỉnh. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo thẩm quyền đối với các hội, tổ chức phi Chính phủ vi phạm các quy định của pháp luật, Điều lệ hội.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ định suất và các chế độ, chính sách khác đối với tổ chức hội theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Công tác văn thư, lưu trữ

1. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan hành chính, tổ chức sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh chấp hành các chế độ, quy định pháp luật về văn thư, lưu trữ.

2. Hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về thu thập, bảo vệ, bảo quản và tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn và Trung tâm Lưu trữ tỉnh.

3. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt "Danh mục nguồn và thành phần tài liệu thuộc diện nộp lưu vào Trung tâm Lưu trữ tỉnh"; thẩm tra "Danh mục tài liệu hết giá trị" của Trung tâm Lưu trữ tỉnh và của các cơ quan thuộc Danh mục nguồn nộp lưu vào Trung tâm Lưu trữ tỉnh và Lưu trữ huyện.

Điều 13. Công tác tôn giáo

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ công tác tôn giáo.

4. Làm đầu mối liên hệ giữa chính quyền địa phương với các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Công tác thi đua, khen thưởng

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, thống nhất quản lý nhà nước công tác thi đua, khen thưởng; cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; làm nhiệm vụ thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

2. Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức các phong trào thi đua; sơ kết, tổng kết thi đua; phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến; tổ chức thực hiện chính sách khen thưởng của Đảng và Nhà nước; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, nội dung thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh; thực hiện việc tổ chức và trao tặng các hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật.

3. Xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật; quản lý, cấp phát, thu hồi, cấp đổi hiện vật khen thưởng theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

4. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 15. Công tác thanh tra

Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra về công tác nội vụ; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực công tác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Công tác khác

1. Thực hiện công tác hợp tác quốc tế về nội vụ và các lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác nội vụ và các lĩnh vực khác được giao đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo các lĩnh vực công tác được giao đối với các tổ chức của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương khác đặt trụ sở trên địa bàn tỉnh.

3. Tổng hợp, thống kê theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về tổ chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; số lượng các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, ấp, khu phố; số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, cán bộ, công chức cấp xã; công tác văn thư, lưu trữ nhà nước; công tác tôn giáo; công tác thi đua, khen thưởng và các lĩnh vực khác được giao.

4. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ, số liệu phục vụ công tác quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

5. Chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức các hoạt động dịch vụ công trong các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý của Sở.

6. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

7. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở theo quy định.

8. Quản lý tài chính, tài sản của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Xây dựng quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác và trách nhiệm của người đứng đầu của các tổ chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền.

10. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III

QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ NỘI VỤ

Điều 17. Tham mưu tổ chức tuyển dụng công chức và tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 18. Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo, cung cấp thông tin về các vấn đề có liên quan đến công tác nội vụ.

Triệu tập các cơ quan, đơn vị có liên quan đóng trên địa bàn tỉnh để phổ biến triển khai các nhiệm vụ do Sở Nội vụ quản lý hoặc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy nhiệm triển khai.

Điều 19. Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các quyết định của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh về địa giới hành chính, về tổ chức bộ máy, cán bộ, biên chế, tôn giáo, văn thư lưu trữ, thi đua – khen thưởng và các mặt công tác khác thuộc phạm vi trách nhiệm của Sở Nội vụ; kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh về biện pháp giải quyết hoặc trực tiếp giải quyết theo thẩm quyền những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện các quyết định nêu trên.

Điều 20. Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở được tham dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến nhiệm vụ của Sở (trường hợp cử chuyên viên dự họp thay thì lãnh đạo Sở Nội vụ phải báo cáo lý do và được chủ trì cuộc họp chấp thuận trước). Sở được cử cán bộ, công chức tham dự các cuộc họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã và tương đương để nắm tình hình, nghiên cứu đề xuất ý kiến góp phần nâng cao hoạt động và hiệu lực của Hội đồng nhân dân các cấp.

Điều 21. Quản lý số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thuộc khu vực hành chính, sự nghiệp công của tỉnh theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh để phục vụ cho yêu cầu xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Điều 22. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về những phương án, văn bản hoặc quyết định do Sở Nội vụ dự thảo đề xuất trình UBND tỉnh ký ban hành và những nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

Chương IV

TỔ CHỨC BỘ MÁY - BIÊN CHẾ VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 23. Lãnh đạo Sở

1. Sở Nội vụ có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc Sở.

2. Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Nội vụ ban hành, theo các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và theo quy định của pháp luật.

5. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ gồm có

1. Các đơn vị hành chính:

- a) Văn phòng;
- b) Thanh tra;
- c) Phòng Quản lý Văn thư, Lưu trữ;
- d) Phòng Tổ chức - Biên chế;
- e) Phòng Xây dựng chính quyền;
- g) Phòng Cán bộ công chức;
- h) Phòng Cải cách hành chính;
- i) Ban Thi đua - Khen thưởng;
- k) Ban Tôn giáo.

Ban Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo là tổ chức tương đương chi cục trực thuộc Sở, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng.

2. Đơn vị sự nghiệp:

Trung tâm Lưu trữ tỉnh Đồng Nai.

Điều 25. Giám đốc Sở Nội vụ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Trưởng ban, Phó trưởng ban và các chức danh tương đương của các tổ chức trực thuộc Sở. Đối với Chánh Thanh tra thực hiện theo quy định của pháp luật Thanh tra.

Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm quy định nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ làm việc của Văn phòng, các Phòng, Ban chuyên môn thuộc Sở Nội vụ.

Điều 26. Về biên chế

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất và đặc điểm cụ thể quản lý ngành, lĩnh vực, Giám đốc Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biên chế hành chính của Sở trong tổng số biên chế hành chính của tỉnh.

2. Biên chế sự nghiệp của Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định;

3. Việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức của Sở phải căn cứ vào vị trí công việc, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định.

Điều 27. Sở Nội vụ tổ chức các cuộc họp bất thường để phổ biến, triển khai các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc của cấp trên có liên quan đến công tác nội vụ.

Sở Nội vụ họp giao ban 6 tháng một lần vào tháng 01 và tháng 07 hàng năm với Phòng Nội vụ của các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và với bộ phận làm công tác nội vụ của các sở, ban, ngành cơ quan tương đương Sở và các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 28. Với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Sở Nội vụ chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ chấp hành các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thường xuyên báo cáo công tác với Ủy ban nhân dân tỉnh theo chế độ quy định.

Trước khi tổ chức thực hiện các chủ trương của Bộ Nội vụ và của các Bộ ngành Trung ương có liên quan đến chương trình kế hoạch chung của tỉnh, Sở Nội vụ cần báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, trước hết là các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách công tác nội vụ.

Điều 29. Với Bộ Nội vụ

Sở Nội vụ chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nội vụ. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn và cung cấp thông tin tài liệu cho Bộ Nội vụ theo chế độ định kỳ và yêu cầu đột xuất.

Điều 30. Với cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh và các Ban Đảng của Tỉnh ủy

Sở Nội vụ tăng cường mối quan hệ với các cơ quan Nhà nước, Đảng, đoàn thể quần chúng trên nguyên tắc cộng đồng trách nhiệm, hỗ trợ lẫn nhau theo chức

năng của từng cơ quan để hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung của tỉnh và nhiệm vụ riêng của mỗi cơ quan.

Sở Nội vụ giữ quan hệ chặt chẽ với một số cơ quan sau đây:

1. Với Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Chủ động hợp tác, bàn bạc với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về kiện toàn bộ máy, cán bộ lãnh đạo các ngành, các cấp theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời nắm vững chủ trương về công tác tổ chức và cán bộ công chức của Tỉnh ủy trong từng thời kỳ để có kế hoạch thực hiện thống nhất công tác nội vụ của nhà nước với công tác tổ chức cán bộ của Đảng.

2. Với các cơ quan chuyên môn có chức năng tổng hợp của Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính)

Sở Nội vụ quan hệ chặt chẽ, gắn bó với các cơ quan có chức năng chuyên môn tổng hợp của Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời tiếp nhận, phản ánh những thông tin về tình hình thực hiện nhiệm vụ của tỉnh và các tài liệu cần thiết khác để phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp xây dựng các đề án, phương án chuyên ngành, tổng hợp về kinh tế, chính trị, xã hội theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Chính phủ; phối hợp hướng dẫn, đôn đốc, nhắc nhở và giúp các Sở, ban, ngành chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trong việc thành lập, giải thể, củng cố, chấn chỉnh hoạt động theo chức năng chuyên môn của từng ngành và theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện chủ trương của Chính phủ.

3. Với các ban của Đảng và Sở, ban, ngành khác

Sở Nội vụ quan hệ phối hợp chặt chẽ với các ban của Đảng và Sở, ban, ngành trong công tác nội vụ.

4. Với các cơ sở đào tạo của tỉnh

Tham gia, phối hợp trong việc xây dựng kế hoạch và mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức quản lý nhà nước, về chính trị, chuyên môn và về nghiệp vụ tổ chức, hành chính... cho các đối tượng cán bộ, công chức.

Điều 31. Với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa có trách nhiệm thực hiện các kế hoạch công tác của Sở Nội vụ; và ngược lại, Sở Nội vụ có trách nhiệm lắng nghe ý kiến của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan. Trong trường hợp giữa Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa có vấn đề chưa nhất trí thì Sở Nội vụ phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Nội vụ có nhiệm vụ hướng dẫn, giúp đỡ về chuyên môn, nghiệp vụ, các lĩnh vực công tác thuộc chức năng quản lý thống nhất của Sở Nội vụ đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa hoặc thông

qua Phòng Nội vụ để tham mưu cho UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa thực hiện tốt công tác nội vụ trên địa bàn mình.

Điều 32. Với các cơ quan, đơn vị của Trung ương và của các tỉnh, thành phố có trụ sở đóng tại tỉnh Đồng Nai

Sở Nội vụ thực hiện mối quan hệ bình đẳng, hợp tác, cùng nhau trao đổi, bàn bạc để thống nhất trong việc giải quyết các nhiệm vụ có liên quan giữa đôi bên, trên cơ sở đảm bảo thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, thủ tục theo quy định của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện bản Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Nội vụ trong toàn tỉnh.

Điều 34. Việc sửa đổi, bổ sung hay hủy bỏ bất kỳ điều khoản nào trong bản Quy định này do Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Một